

Bản án số: 09A/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/01/2025
*V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Phương
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Khánh L - sinh năm 1997

Nơi ĐKTT và chỗ ở: tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Vũ H - sinh năm 1990

Nơi ĐKTT và chỗ ở: tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Khánh L trình bày:

Chị và anh Vũ H xây dựng gia đình vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02/11/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè, nghiện ma túy, không chăm

lo đến gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2017 đến nay nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được và có nguyện vọng được ly hôn với anh Vũ H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Vũ Đăng Gia H1 sinh ngày 03/3/2017 (giới tính: Nữ), hiện nay đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 13/12/2024 bị đơn Vũ H trình bày: Anh và chị L đăng ký kết hôn ngày 02/11/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống sau khi kết hôn có nảy sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 8/2017 vợ chồng sống ly thân và không còn liên lạc quan tâm đến nhau nữa. Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L anh nhất trí.

Về con chung: anh xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung như chị L trình bày, trường hợp ly hôn anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung và nhất trí với ý kiến không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng của chị L.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 08/11/2024 cháu Vũ Đăng Gia H1 trình bày mong muốn được sống cùng mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chị Đặng Khánh L và anh Vũ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn, theo chị L mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung hiện nay cháu Vũ Đăng Gia H1 đang sống cùng chị L và chị L đề nghị trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên và không đề nghị anh H cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Khánh L, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Vũ H trú tại tổ I, H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt của các đương sự: quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Khánh L và anh Vũ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H nhất trí ly hôn với chị L, xét thấy các đương sự tự nguyện và thống nhất ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị Đặng Khánh L và anh Vũ H có 01 con chung là Vũ Đăng Gia H1 sinh ngày 03/3/2017 (giới tính: Nữ).

Chị L đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Vũ Đăng Gia H1, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu H1. Mặt khác, anh H nhất trí với yêu cầu về con chung của chị L nên cần giao cháu Vũ Đăng Gia H1 sinh ngày 03/3/2017 (giới tính: Nữ) cho chị Đặng Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra yêu cầu đóng góp cấp dưỡng đối với anh Vũ H.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Đặng Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân

và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Khánh L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Khánh L được ly hôn với anh Vũ H.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Vũ Đặng Gia H1 - sinh ngày 03/3/2017 (giới tính: Nữ) đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Khánh L, không yêu cầu anh Vũ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Khánh L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001081 ngày 08/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền